TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày: 19/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thùy Trâm**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Xuân Tiếu**

2. Bà **Tưởng Thị Thu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bàn Thị Bích Duyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa tham gia phiên tòa: Ông **Nông Anh Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2019/TLST-HS ngày 25/02/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HS ngày 05/3/2019 đối với bị cáo:

Chu V D, sinh ngày 20/01/1998 tại huyện CH, tỉnh TQ; Nơi cư trú: Thôn NC, xã KĐ, huyện CH, tỉnh TQ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu V B, sinh năm 1978 và bà Chu T H, sinh năm 1979; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: có 02 tiền án:

- Ngày 09/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh BK xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (giá trị tài sản trộm cắp là 18.072.800 đồng); buộc phải nộp 200.000 đồng án phí HSST; 300.000 đồng án phí DSST; bồi thường thiệt hại cho anh Hoàng V K: 400.000 đồng. (Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2017/HSST ngày 09/8/2017). Đã thi hành án phí, chưa bồi thường dân sự.

- Ngày 24/7/2018 bị tòa án nhân dân huyện CH, tỉnh TQ xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" giá trị tài sản trộm cắp là 339.900 đồng), buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST, 300.000 đồng án phí DSST, bồi thường dân sự cho anh Tho Văn Đ: 2.000.000 đồng. (Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2018/HSST ngày 24/7/2018). Đã thi hành án phí, chưa bồi thường dân sự.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện CH, tỉnh TQ xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; buộc phải nộp 200.000 đồng án phí HSST, 200.000 đồng án phí DSST; bồi thường dân sự cho bà Bàn T T: 600.000 đồng, Lý T H: 850.000 đồng, Đằng T H: 900.000 đồng. Bị cáo đã thi hành án phí, chưa bồi thường dân sự. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 12.300.000 đồng; khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản Chu V D 17 tuổi 7 tháng 23 ngày (Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2016/HSST ngày 18/3/2016).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/12/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TQ (Có mặt).

* *Bị hại:* Chị **Bàn T H**, sinh năm 1981; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại: Thôn NC, xã KĐ, huyện CH, tỉnh TQ (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh **Hoàng V P,** sinh năm 1977; Trú tại: Thôn BV, xã KĐ, huyện CG, tỉnh TQ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 28/11/2018, Chu V D là người đã có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích, một mình đến nhà chị Bàn T H, thuộc thôn NC, xã KĐ, huyện CH, tỉnh TQ chơi. Do gia đình chị H không có người ở nhà, cửa nhà bếp không khóa, D đẩy cửa đi vào trong, thấy có một số bao thóc để trên giường nên D lấy sinh ý định trộm cắp thóc của gia đình chị H mang đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, D trộm cắp 01 bao, loại thóc BC15, trọng lượng là 39 kg, D mang bao thóc trộm cắp được đến bán cho Hoàng V P thu được 234.000 đồng *(Hai trăm ba mươi tư nghìn đồng)* số tiền trên D đã chi tiêu cá nhân hết. Khi mua bao thóc của D, anh Hoàng V P không biết đó là tài sản do phạm tội mà có.

Tại kết luận định giá tài sản số 110/KL-HĐTTHS ngày 24/12/2018 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CH kết luận: 01 bao thóc, loại thóc BC15 trọng lượng 39 kg có giá là 273.000 đồng *(Hai trăm bảy mươi ba nghìn đồng).*

Cáo trạng số: 12/CT-VKSCH ngày 22/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CH truy tố bị cáo Chu V D về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CH giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu V D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt chính: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Chu V D từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự: Đề nghị buộc bị cáo Chu V D phải bồi thường thiệt hại tài sản cho chị Bàn T H số tiền 273.000 đồng (*Hai trăm bảy mươi ba nghìn đồng*).

Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, do bị cáo thuộc hộ nghèo nên miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo, tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Chu V D thừa nhận bản thân bị cáo có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích (trong đó có 01 lần giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng), và ngày 28/11/2018 bị cáo đã có hành vi trộm cắp 01 bao thóc, trọng lượng 39 kg trị giá 273.000 đồng (*Hai trăm bảy mươi ba nghìn đồng)* của chị Bàn T H. Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về việc xem xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Quá trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm do Luật định. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục được thể hiện thông qua việc ghi chép, lập biên bản các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về việc xem xét hành vi của Chu Văn Dần.

Hội đồng xét xử thấy rằng, ngày 18/3/2016 Chu V D bị Tòa án nhân dân huyện CH, tỉnh TQ xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đến nay Chu V D chưa thi hành xong toàn bộ bản án nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội D mới 17 tuổi 7 tháng 23 ngày nên theo quy định tại Điều 107 Bộ luật hình sự thì Chu V D được coi là không có án tích. Ngày 09/8/2017 D bị Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh BK xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", giá trị tài sản trộm cắp là 18.072.800 đồng (Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2017/HSST ngày 09/8/2017). Chu V D chưa thi hành xong toàn bộ bản án nêu trên thì lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản

(giá trị tài sản trộm cắp là 339.900 đồng) và bị tòa án nhân dân huyện CH, tỉnh TA xử phạt 06 (sáu) tháng tù (Bản án số: 29/2018/HSST ngày 24/7/2018). Như vậy, bản án hình sự sơ thẩm số 29/2017/HSST ngày 09/8/2017 được xác định là yếu tố định tội đối với hành vi phạm tội của D đã bị xét xử tại bản án số 29/2018/HSST ngày 24/7/2018. D chưa thi hành xong toàn bộ bản án nêu trên. Ngày 28/11/2018 D tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 01 bao thóc, trọng lượng 39kg trị giá 273.000đ (*Hai trăm bảy mươi ba nghìn đồng)* của chị Bàn T H. Lần trộm cắp này, tuy giá trị tài sản bị cáo trộm cắp dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên hành vi phạm tội lần này của Chu V D đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố đối với bị cáo D là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ngoài lời khai của bị cáo, hành vi phạm tội của Chu V D còn được chứng minh bằng lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản và toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 28/11/3018 tại thôn NC, xã KĐ, huyện CH, tỉnh TQ, Chu V D là người đã có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích, đã có hành vi trộm cắp 01 bao thóc, trọng lượng 39kg trị giá 273.000 đồng (*Hai trăm bảy mươi ba nghìn đồng)* của chị Bàn T H.

Hành vi của Chu V D đã phạm vào tội" Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Chu V D có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nhưng cả hai tiền án đó đều đã được xác định là tình tiết định tội, định khung hình phạt nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Trong lần phạm tội này, Chu V D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4]. Về việc quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- Hình phạt chính: Vì mục đích vụ lợi, cần tiền để tiêu xài cá nhân, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Do vậy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định (tù có thời hạn) như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là tương xứng với tính chất mức độ nguy

hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy giá trị tài sản bị cáo trộm cắp (273.000 đồng) thấp hơn nhiều so với định lượng được quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

- Hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định bị cáo Chu V D thuộc diện hộ nghèo, không có tài sản gì có giá trị nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự.

Quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại chị Bàn T H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 273.000 đồng *(Hai trăm bảy mươi ba nghìn đồng)* theo kết luận định giá, bị cáo chưa bồi thường. Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của người bị hại. Do vậy, cần buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại tài sản cho chị Bàn T H theo kết luận định giá là phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo bản án và các vấn đề khác.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; về án phí dân sự sơ thẩm do bị cáo thuộc diện hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo; bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với Hoàng V P là người đã mua bao thóc của Chu V D nhưng anh P không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 135, 136, 331 và 333 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48 của Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*:

- Tuyên bố: Bị cáo Chu V D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt: Xử phạt Chu V 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 25/12/2018).

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Chu V D phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho chị Bàn T H số tiền 273.000 đồng (*Hai trăm bảy mươi ba nghìn đồng*).

Khoản tiền bồi thường, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và bị hại có đơn đề nghị thi hành án, nếu bị cáo chậm bồi thường thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Chu V D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Tiếu - Tưởng Thị Thu **Phạm Thị Thùy Trâm**